

Phụ lục I

NỘI DUNG DỰ ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ TẬP TRUNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Sự cần thiết thực hiện dự án: Về cơ sở thực tiễn (tình hình dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vấn đề di cư tự do, khu rừng đặc dụng, quốc phòng an ninh...); cơ sở pháp lý (các Quyết định, Chỉ thị,... có liên quan).

2. Xác định phạm vi, quy mô, đối tượng, mục tiêu của dự án.

3. Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội vùng bố trí ổn định dân cư, như: Đất đai, nguồn nước, địa hình, khí hậu thời tiết, cơ sở hạ tầng, dân cư và đời sống dân cư, văn hóa bản địa, phong tục tập quán và các yếu tố có liên quan đến ổn định đời sống, sản xuất của người dân.

4. Các hoạt động của dự án

a) Về bố trí ổn định dân cư: Số hộ bố trí di chuyển đến điểm tái định cư (địa bàn bố trí: trong xã, ²⁰, trong tỉnh), bố trí đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân, tiến độ thực hiện bố trí ổn định qua các năm.

b) Về xây dựng kết cấu hạ tầng: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các hạng mục quy định tại điểm b khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg.

c) Về phát triển sản xuất, phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm vùng dự án: Định hướng, tổ chức phát triển sản xuất, phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm vùng dự án bố trí dân cư theo các nội dung quy định tại khoản 3, khoản 4 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg.

5. Các giải pháp thực hiện dự án, đặc biệt là giải pháp đảm bảo quỹ đất ở, đất sản xuất, huy động các nguồn vốn đầu tư, tổ chức phát triển sản xuất, hoàn thiện kết cấu hạ tầng để xây dựng điểm dân cư phù hợp tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

6. Khái toán tổng mức đầu tư, nguồn vốn và tiến độ thực hiện.

a) Khái toán tổng mức đầu tư, phân ra chi đầu tư phát triển, chi phát triển sản xuất, chi khác;

b) Nguồn vốn: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác;

c) Phân kỳ đầu tư.

7. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng an ninh của việc đầu tư dự án bố trí ổn định dân cư./.

²⁰ Cụm từ “trong huyện, ngoài huyện” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Phụ lục II

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ XEN GHÉP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Sự cần thiết bố trí ổn định dân cư xen ghép.
 2. Đánh giá thực trạng các điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa xã hội của địa bàn dự kiến nơi bố trí dân cư xen ghép; phân tích tình hình dân cư, quỹ đất, cơ sở hạ tầng của địa bàn dự kiến nơi bố trí dân cư xen ghép; khả năng tiếp nhận số hộ dân.
 3. Mục tiêu bố trí ổn định dân cư, bổ sung hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất và đời sống người dân.
 4. Phương án bố trí ổn định dân cư xen ghép
 - a) Số hộ (khẩu) bố trí xen ghép phân theo các đối tượng, như: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng;
 - b) Địa danh và số thôn, bản nhận dân xen ghép;
 - c) Tiến độ thực hiện bố trí ổn định dân cư xen ghép qua các năm.
 5. Phương án bố trí đất ở, đất sản xuất cho hộ bố trí xen ghép, bao gồm:
 - a) Diện tích đất chưa sử dụng (nếu có);
 - b) Chuyển đổi mục đích sử dụng đất (nếu có);
 - c) Chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất giữa hộ sở tại và hộ bố trí xen ghép đến theo quy định của pháp luật.
 6. Nội dung hỗ trợ đầu tư tại địa bàn nơi bố trí ổn định dân cư xen ghép quy định tại điểm d khoản 2 Mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và thực hiện theo quy định hiện hành.
 7. Các giải pháp tổ chức thực hiện.
 8. Khái toán kinh phí, nguồn vốn và tiến độ thực hiện./.
-

Phụ lục III
NỘI DUNG BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn lĩnh vực bố trí ổn định dân cư giai đoạn trước; phân tích các mặt được, mặt chưa được, những khó khăn vướng mắc cần phải giải quyết để thực hiện tốt nhiệm vụ này trong giai đoạn tới.

2. Xác định nhu cầu bố trí ổn định dân cư trên địa bàn theo các đối tượng bố trí, cụ thể các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, rừng đặc dụng, trong đó số hộ cần thực hiện bố trí ổn định trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

3. Quan điểm, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của bố trí ổn định dân cư.

4. Phương án bố trí ổn định dân cư

a) Tổng số hộ bố trí ổn định; đối tượng bố trí; hình thức bố trí (tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ); địa bàn bố trí (trong xã, ²³, trong tỉnh);

b) Danh mục các điểm bố trí ổn định dân cư: Tên điểm (thôn, xã²⁴);

c) Danh mục các dự án bố trí dân cư cần ưu tiên thực hiện trước;

d) Tiến độ thực hiện bố trí dân cư theo từng năm.

5. Phương án xây dựng kết cấu hạ tầng tại các dự án bố trí ổn định dân cư tập trung, địa bàn bố trí ổn định dân cư xen ghép (nêu rõ khối lượng, tiêu chuẩn xây dựng, vốn đầu tư của từng loại công trình).

6. Phương án phát triển sản xuất; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm tại các vùng bố trí ổn định dân cư; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn; truyền thông, tuyên truyền, như: Bố trí đất sản xuất cho các hộ dân; phương hướng sản xuất chính; tổ chức phát triển sản xuất; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho các hộ dân; hỗ trợ xây dựng mô hình đào tạo nghề phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức và người làm công tác bố trí dân cư; tuyên truyền.

Ưu tiên lồng ghép nội dung bố trí ổn định dân cư phòng, chống thiên tai biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch của địa phương theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ Kế hoạch

²³ Cụm từ “trong huyện” được bãi bỏ theo quy định khoản 7 Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

²⁴ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định khoản 7 Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

và Đầu tư hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

7. Khái toán tổng vốn thực hiện bố trí ổn định dân cư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm: Vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương, vốn huy động lồng ghép và vốn hợp pháp khác.

8. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn.

Phụ lục IV
NỘI DUNG BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ TRONG KẾ HOẠCH HÀNG NĂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm trước theo các chỉ tiêu, như:
 - a) Số hộ bố trí ổn định dân cư phân theo các hình thức (tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ);
 - b) Xây dựng cơ sở hạ tầng khu, điểm tái định cư, như: giao thông (km), thủy lợi (công trình), nước sinh hoạt (công trình hoặc giếng, bể), điện sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác;
 - c) Phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, việc làm vùng bố trí ổn định dân cư; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn;
 - d) Thực hiện vốn đầu tư (phân theo nguồn vốn đầu tư) và nội dung khác có liên quan.
2. Đánh giá mặt được và tồn tại chủ yếu, nguyên nhân.
3. Định hướng, nhiệm vụ năm kế hoạch
 - a) Dự báo tình hình liên quan đến việc đưa ra mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của năm kế hoạch về bố trí ổn định dân cư;
 - b) Kế hoạch bố trí ổn định dân cư theo hình thức tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ được tổng hợp thành Bảng kế hoạch bố trí ổn định dân cư theo Mẫu số 02 kèm theo Phụ lục IV;
 - c) Kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng tại các dự án bố trí ổn định dân cư được tổng hợp thành Bảng kế hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng tại các dự án bố trí ổn định dân cư theo Mẫu số 03 kèm theo Phụ lục IV;
 - d) Kế hoạch phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, việc làm tại các dự án bố trí ổn định dân cư được tổng hợp thành Bảng kế hoạch phát triển sản xuất, giáo dục nghề nghiệp, việc làm tại các dự án bố trí ổn định dân cư theo Mẫu số 04 kèm theo Phụ lục IV;
 - đ) Kế hoạch xây dựng mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; tuyên truyền; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức và người làm công tác bố trí dân cư nhằm nâng cao năng lực, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình bố trí dân cư được tổng hợp thành Bảng kế hoạch xây dựng mô hình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, tuyên truyền, tập huấn theo Mẫu số 05 kèm theo Phụ lục IV.
4. Kế hoạch vốn thực hiện bố trí ổn định dân cư
 - a) Lựa chọn danh mục dự án, phương án bố trí ổn định dân cư theo thứ tự ưu tiên, mức vốn cụ thể thuộc kế hoạch trung hạn và được tổng hợp thành Bảng danh mục dự án, phương án bố trí ổn định dân cư theo Mẫu số 06 kèm theo Phụ lục IV;
 - b) Kế hoạch vốn thực hiện bố trí ổn định dân cư được tổng hợp thành Bảng kế hoạch vốn thực hiện bố trí ổn định dân cư theo Mẫu số 07 kèm theo Phụ lục IV.
5. Giải pháp điều hành, tổ chức thực hiện kế hoạch và dự kiến kết quả đạt được thực hiện bố trí ổn định dân cư./.

Mẫu số 02. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Năm)

[illegible]

Mẫu số 03. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠI CÁC DỰ ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Năm...)

[illegible]

Mẫu số 04. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, VIỆC LÀM TẠI DỰ ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Năm...)

STT	Danh mục	ĐVT	Kế hoạch năm....	Thực hiện 6 tháng đầu năm...	Ước thực hiện cả năm...	Dự kiến kế hoạch năm...	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5	6
I	TRỒNG TRỌT						
1	Diện tích trồng mới cây lương thực	ha					
2	Diện tích trồng mới cây hoa màu	ha					
3	Diện tích trồng mới cây công nghiệp	ha					
4	Diện tích trồng mới cây ăn quả	ha					
5	Diện tích trồng rừng	ha					
6	Diện tích khoanh nuôi bảo vệ, tái sinh rừng	ha					
II	DIỆN TÍCH KHAI HOANG, PHỤC HÓA	ha					
III	CHĂN NUÔI						
1	Đại gia súc	con					
2	Tiểu gia súc	con					
3	Gia cầm	nghìn con					
4	Thủy sản	tấn					
IV	GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, VIỆC LÀM, ĐÀO TẠO, CHUYỂN ĐỔI NGHỀ CHO CÁC HỘ THUỘC DỰ ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ	người					

Mẫu số 05. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG MÔ HÌNH, DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN
(Năm...)

[illegible]

Mẫu số 06. DANH MỤC DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Năm ...)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Phụ lục V
MẪU BẢN CAM KẾT TỰ NGUYỆN THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN
BỔ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12
năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT TỰ NGUYỆN THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN
BỔ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã.....
Họ và tên chủ hộ:..... Dân tộc.....
Sinh ngày..... tháng..... năm.....
Nguyên quán:.....
Nơi ở hiện nay:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Thuộc đối tượng bổ trí ổn định dân cư:.....(*)
Tên dự án, phương án:.....
Số người đi trong hộ có:..... khẩu.....lao động.

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐI TRONG HỘ

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ Văn hoá	Nghề nghiệp	Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân
		Nam	Nữ				
1				Chủ hộ			
2							
...							

Tôi tự nguyện làm Bản cam kết này xin tham gia dự án, phương án bổ trí ổn định dân cư. Nếu được chấp nhận tôi xin cam đoan:

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ, quyền công dân theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức xây dựng cuộc sống lâu dài tại nơi được bổ trí, sắp xếp ổn định.

Nếu tôi tự ý bỏ đi nơi khác, tôi sẽ phải hoàn trả toàn bộ các khoản tiền nhà nước hỗ trợ, diện tích đất, rừng đã được giao (nếu có)/.

....., ngày..... tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CỦA UBND
CẤP XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ HỘ LÀM CAM KẾT
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(*) Đối tượng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng.

Phụ lục VI
MẪU BIÊN BẢN BÌNH XÉT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA DỰ ÁN,
PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12
năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÌNH XÉT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA
DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN.....(*)

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm.....

Tại thôn (bản).....xã.....²⁵ tỉnh.....

diễn ra cuộc họp với các nội dung sau:

1. Thành phần Hội đồng bình xét gồm:

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....; Chức danh trong Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng;

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....; Chức danh trong Hội đồng: Thư ký, Thành viên;

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....; Chức danh trong Hội đồng: Thành viên;

-

2. Kết quả bình xét

Tổng số hộ gia đình, cá nhân có Bản cam kết, tham gia bình xét:.....hộ.

Số hộ gia đình, cá nhân được bình xét: hộ (Bằng chữ:.....)

DANH SÁCH HỘ DÂN ĐƯỢC BÌNH XÉT THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN

STT	Họ và tên chủ hộ	Năm sinh		Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (chủ hộ)	Tổng số người trong hộ (người)	Đối tượng (**)
		Nam	Nữ			
1						
2						
...						
	Tổng cộng					

Cuộc họp kết thúc lúc ngàytháng.....năm.....

Biên bản được lập thành....bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ.... bản./.

Ghi chú:

(*) Tên dự án, phương án;

(**) Đối tượng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng.

THƯ KÝ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BÌNH XÉT
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU
TU
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND CẤP XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

²⁵ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định khoản 7 Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Phụ lục VII
MẪU DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN.....(*)

(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng....năm....của Ủy ban nhân dân cấp xã)

Đối tượng bố trí ổn định dân cư (**):..... Hình thức bố trí (***) :.....;

Nơi đi:.....Thôn (bản)..... xã.....²⁶ tỉnh.....;

Thứ tự hộ	Họ và tên (từng người trong hộ)	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Số khẩu (của hộ)	Số lao động (của hộ)	Trình độ văn hoá	Nghề nghiệp	Số Chứng minh thư/Căn cước công dân (chủ hộ)	Ghi chú
		Nam	Nữ							
1	1.1.			Chủ hộ						
	1.2.									
										
2	2.1.			Chủ hộ						
	2.2.									
	2.3									
										
	Tổng số									

....., ngày..... tháng..... năm.....

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Tên dự án, phương án.

(**) Đối tượng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng.

(***) Hình thức bố trí: Tập trung, xen ghép, ổn định tại chỗ.

²⁶ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định khoản 7 Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Phụ lục VIII
MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊA BÀN VÙNG DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN
BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12
năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN (*)
KIỂM TRA ĐỊA BÀN VÙNG DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN.....()**
(Áp dụng đối với hình thức bố trí ổn định dân cư tập trung hoặc xen ghép)

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm.....,

Tại địa bàn (Dự án, phương án).....

Thành phần kiểm tra gồm:

1. Nơi đưa dân đi

- Đại diện cơ quan quản lý và thực hiện bố trí ổn định dân cư: (tỉnh, ²⁷)...
- Đại diện UBND cấp xã
- Đại diện thôn (bản):.....
- Hộ gia đình, cá nhân (hoặc đại diện) tham gia dự án, phương án:
+.....
+.....

2. Nơi tiếp nhận dân

- Đại diện cơ quan quản lý và thực hiện bố trí ổn định dân cư: (¹⁵ tỉnh)...
- Đại diện UBND cấp xã
- Đại diện thôn (bản):.....
-
-

3. Chủ đầu tư (dự án, phương án).....

-
-

đã đến kiểm tra địa bàn dự án, phương án.....

Qua kiểm tra địa bàn dự án, phương án cùng xác nhận:

a) Cơ sở vật chất hạ tầng đã có (hoặc đang xây dựng) trong vùng dự án:

Danh mục	Mức độ hoàn thành công trình (%)
- Đường giao thông: - Công trình thủy lợi - Trạm y tế - Điện	

- Nước sinh hoạt - Trường lớp học -.....	
--	--

b) Đất đai

- Diện tích đất chưa sử dụng (trong vùng dự án):

+ Khai hoang tập trung..... ha

+ Diện tích đất sản xuất giao cho hộ bố trí, ổn định dân cư tự khai hoang.....

- Tổng diện tích đất đưa vào sử dụng:..... ha

+ Diện tích đất nông nghiệp:..... ha

+ Diện tích đất lâm nghiệp :..... ha

+ Diện tích mặt nước bãi bồi..... ha

+ Diện tích đất khác :.....ha

+ Diện tích đất dự kiến giao/hộ: Đất ở:.....m²; Đất sản xuất:..... ha;

+.....

c) Diện tích rừng

+ Diện tích rừng phòng hộ:.....ha;

+ Diện tích khoán bảo vệ rừng.....ha/hộ

+.....

d) Mục tiêu, phương hướng sản xuất theo dự án:

-

đ) Quy mô tiếp nhận dân vào vùng dự án:

- Số dân hiện có trong vùng dự án (nếu có).....hộ..... khẩu

- Quy mô tiếp nhận: hộ..... khẩu

- Dự kiến tiến độ tiếp nhận:

+ Đợt I: Thời gian:..... Số lượng..... hộ

Đến điểm dân cư:.....

+ Đợt II: Thời gian:..... Số lượng..... hộ (nếu có)

Đến điểm dân cư:.....

Kết luận:

Trên cơ sở những nội dung đã kiểm tra, chúng tôi cùng thống nhất kết luận:

- Các hạng mục đã đủ (hoặc chưa đủ) điều kiện để bố trí dân cư:

+ Hạ tầng:

.....

+ Đất đai

.....

+ Phương án sản xuất

.....

Dự án, phương án đã đủ (hoặc chưa đủ) điều kiện đưa dân đến địa bàn vùng dự án, phương án.

Biên bản được lập thành..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ..... bản./.

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THAM GIA KIỂM TRA

(Ký và ghi rõ họ tên)

-
-
-

**UBND CẤP XÃ
NƠI ĐI**
(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký tên và đóng dấu)

**UBND CẤP XÃ
NƠI ĐẾN**
(Ký tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN PHÒNG, BAN
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP ...**
*(Ký tên và đóng dấu) (***)*

Ghi chú:

() Bố trí ổn định dân cư xen ghép trong nội xã thì không phải làm Biên bản này.*

*(**) Tên dự án, phương án.*

*(***) Trường hợp bố trí dân cư ngoài ..., trong tỉnh thì Đại diện phòng, ban của Ủy ban nhân dân cấp ... (nơi tiếp nhận dân) ký tên và đóng dấu.*

²⁷ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định khoản 7 Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025

Phụ lục IX
MẪU BIÊN BẢN GIAO, NHẬN SỐ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC BỐ TRÍ
ỔN ĐỊNH THUỘC DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 24 /2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12
năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN (*)
GIAO, NHẬN SỐ HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐƯỢC BỐ TRÍ ỔN ĐỊNH
THUỘC DỰ ÁN, PHƯƠNG ÁN.....()**

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm..... tại (xã).....

Chúng tôi gồm có:

I. Đại diện nơi đi (bên giao)

- Đại diện chính quyền địa phương (UBND cấp²⁸ xã):.....
- Đại diện cơ quan quản lý và thực hiện bố trí ổn định dân cư.

II. Đại diện nơi đến (bên nhận)

- Đại diện chính quyền địa phương (UBND cấp xã):.....
- Đại diện cơ quan quản lý và thực hiện bố trí ổn định dân cư.

III. Chủ đầu tư

Đại diện chủ đầu tư.....

Tiến hành giao, nhận số hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định thuộc dự án, phương án....., cụ thể như sau:

1. Số hộ, khẩu
2. Hồ sơ bố trí ổn định dân cư kèm theo gồm có:
 - Cam kết tự nguyện tham gia dự án, phương án bố trí ổn định dân cư;
 - Danh sách trích ngang các hộ gia đình, cá nhân bố trí ổn định dân cư;
 - Quyết định của UBND cấp ... về việc bố trí ổn định dân cư đến vùng dự án

Chúng tôi nhất trí thông qua biên bản giao, nhận số hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định thuộc gia dự án, phương án bố trí ổn định dân cư và hồ sơ kèm theo.

Biên bản được lập thành..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ..... bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ ĐẦU TƯ (*)**

(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Trường hợp di chuyển dân trong cùng một xã và ổn định tại chỗ thì không cần lập biên bản này.

(**) Tên dự án.

(***) Trường hợp bố trí, ổn định dân cư vào các xã nhận dân xen ghép thì thay xác nhận của Chủ đầu tư bằng xác nhận của UBND cấp xã.

²⁸ Từ “huyện” được bãi bỏ theo quy định khoản 7 Điều 7 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025

